| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ NGHĨA LỘ**<br>**TỈNH YÊN BÁI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số:06/2021/HS-ST
Ngày 24 -3- 2021

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Hoàng Thị Phú
*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Vũ Đức Toàn
2. Ông Hoàng Văn Duân

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên tòa:*** Ông Hà Lập Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/2021/TLST- HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:04/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

**Quang Văn T**, sinh ngày 20/11/1990 tại huyện M, thành phố Hà Nội; trú tại: Thôn Q, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quang Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1943; có vợ là Phôn Thị C, sinh năm 1990 và có 02 con; tiền sự: không;

Tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HSST ngày 22/3/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 15/8/2019 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15 tháng 3 năm 2021 “Có mặt”.

- *Bị hại*: Đỗ Mạnh V, sinh năm 1967; trú tại: Tổ E, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái."Vắng mặt".

- *Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:*

+ Nguyễn Văn C, sinh năm 1996; trú tại: Bản C, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái."Vắng mặt".

+ Nguyễn Chiến C, sinh năm 1998; trú tại: Bản C, xã N, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái. "Vắng mặt".

+ Chu Minh K, sinh năm 1975; Tổ A, phường P, thị xã N, tỉnh Yên Bái."Vắng mặt".

- *Người làm chứng:* Điêu Văn L, sinh năm 1987; trú tại: Tổ P phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. "Vắng mặt".

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 21/11/2020 Điêu Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 21F2-9564 đến rủ Quang Văn T đi trộm cắp tài sản, cả 2 đi đến khu vực tổ B, phường C, thị xã N thì phát hiện kho của anh V không có ai trông coi. L đứng ngoài cảnh giới, còn T vào trong kho lấy được 02 thanh sắt hộp dài 06 m, rồi cùng nhau mang đến bán cho cửa hàng mua bán phế liệu C thuộc tổ 7, phường C, thị xã L do anh C làm chủ cửa hàng được 180.000 đồng. Tiếp đến khoảng 12 giờ trưa cùng ngày, L tiếp tục điều khiển xe mô tô 21F2-9564 chở theo T đến nhà kho của ông V để tiếp tục trộm cắp tài sản. L đứng ngoài cảnh giới, còn T vào trong kho lấy được 02 thanh sắt hộp dài 06 m và 05 củ quạt điện cơ mang đến bán cho cửa hàng C được 180.000 đồng.

Tiếp đến khoảng 08 giờ ngày 22/11/2020 L điều khiển xe mô tô 21F2-9564 chở theo T đến nhà kho của ông V trộm cắp 03 thanh sắt hộp dài 06 m, đến bán cho cửa hàng phế liệu C được 240.000 đồng.

Tiếp đến 08 giờ ngày 23/11/2020 L điều khiển xe mô tô 21F2-9564 chở theo T đến nhà kho của ông V trộm cắp được 03 thanh gỗ, loại gỗ tạp, mang đến xưởng mộc của anh K tại tổ 2, phường P, thị xã N được số tiền 120.000 đồng.

Tiếp đến 08 giờ ngày 24/11/2020 L điều khiển xe mô tô 21F2-9564 chở theo T đên nhà kho của ông V trộm cắp được 06 thanh gỗ, loại gỗ tạp, mang đến xưởng mộc của anh K tại tổ 2, phường P, thị xã N được số tiền 120.000 đồng.

Ngoài ra, khoảng 17 giờ ngày 22/11/2020 T còn một mình đi xe đạp đến nhà kho của anh V trộm cắp được 01 bệ dầm bằng sát hình chữ U, 01 ống lọc gió bằng sắt mang bán cho cửa hàng C được 400.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 23 ngày 08/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã N kết luận: 07 thanh sắt hộp, dài 06 m trị giá 528.000 đồng; 05 củ quạt điện cơ trị giá 30.000 đồng; 09 thanh gỗ tạp trị giá 200.000 đồng; 01 ống lọc gió bằng sắt trị giá 228.000 đồng; 01 bệ dầm bằng sắt hình chữ U trị giá 252.000 đồng; 01 mô tơ điện nhãn hiệu HITACHI trị giá 700.000 đồng; 02 thanh sắt dài 11 m trị giá 408.000 đồng.

Về thu giữ tài sản, xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ được vật chứng của vụ án như đã nêu trên, ngoài ra còn thu giữ thêm tại cửa hàng phế liệu C 01 mô tơ điện nhãn hiệu HITACHI và 02 thanh sắt cũ, dài 11m, theo lời khai của anh Nguyễn Văn C đã mua của một người không quen biết từ trước khi L và T bán đồ cho anh khoảng 01 tuần, xác định toàn bộ là tài sản của ông V nên đã trả lại cho ông V.

Đối với 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 21F2-9564 là tài sản của chị Lò Thị T vợ của Điêu Văn L, chị T không biết L sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với 01 chiếc xe đạp mà T sử dụng đi để trộm cắp tài sản, do T mượn của 01 người không biết tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS- NL ngày 22/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố bị cáo Quang Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

* Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Quang Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho ông Đỗ Mạnh V.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không đề cập xử lý.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật

* Bị cáo không tranh luận gì với Kiểm sát viên, thành khẩn khai báo và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà ngày hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện, từ ngày 21/11/2020 đến ngày 24/11/2020 tại nhà kho của ông Đỗ Mạnh V thuộc tổ B, phường C, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Quang Văn T và Điêu Văn L lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu đã lén lút trộm cắp của ông Đỗ Mạnh V 07 thanh sắt hộp 6m; 05 củ quạt điện cơ; 09 thanh gỗ cũ, có tổng trị giá là 758.000 đồng. Ngoài ra, Quang Văn T còn một mình trộm cắp được 01 ống lọc gió bằng sắt, 01 bệ dầm sắt hình chữ U, có tổng trị giá là 480.000 đồng. Trị giá tài sản mà T và L cùng nhau chiếm đoạt được là 758.000 đồng; trị giá tài sản mà một mình Tám chiếm đoạt được là 480.000 đồng.

Đối với bị cáo Quang Văn T, tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HSST ngày 22/3/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 15/8/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về

địa phương, đến nay chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, nên lần phạm tội này xác định Quang Văn T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Năm 2019 bị cáo đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu đồng thời là người nghiện chất ma túy, thể hiện là người có nhân thân xấu.

[5] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải xử lý bị cáo một cách nghiêm minh, với mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại Trại giam để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa và trấn áp tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

- Về hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng, là người nghiện chất ma túy. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Đỗ Mạnh V 07 thanh sắt hộp, dài 06 m; 05 củ quạt điện cơ; 07 thanh gỗ tạp; 01 ống lọc gió bằng sắt; 01 bệ dầm bằng sắt hình chữ U; 02 thanh sắt dài 11m.

- Đối 01 mô tơ điện nhãn hiệu HITACHI và 02 thanh sắt cũ, dài 11m, cơ quan Công an thu giữ tại cửa hàng mua bán phế liệu của anh Nguyễn Văn C, qua điều tra anh Chiến khai nhận mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ từ trước khi mua tài sản của T và L khoảng một tuần, Xác định chiếc mô tơ và 02 thanh sắt của ông Đỗ Mạnh V và không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông V là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại, người có quyền lợi liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với Điêu Văn V cùng với Quang Văn T trộm cắp tài sản có tổng trị giá là 758.000 đồng, L là người chưa có tiền án tiền sự. Xét không phạm tội nên cơ quan Công an thị xã Nghĩa Lộ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Văn C, Nguyễn Chiến C và Chu Đăng K là những người đã mua những tài sản do L và T đem bán cho, nhưng họ đều không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không đề cập để xử lý đối với họ là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự theo quy định của pháp luật

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Quang Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Quang Văn T **09** *(chín)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về án phí:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng ¸án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Quang Văn T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Ông Đỗ Mạnh V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

- Anh Nguyễn Chiến C, anh Nguyễn Văn C và anh Chu Minh K có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã Nghĩa Lộ;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- THA hình sự;
- CCTHA dân sự;
- CA thị xã Nghĩa Lộ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã P (thông báo);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Thị Phú**

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã Nghĩa Lộ;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- THA hình sự;
- CCTHA dân sự;
- CA thị xã Nghĩa Lộ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã Phù Nham (thông báo);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Thị Phú**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**